TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2024/QĐ-PT	*Tiền Giang, ngày 18 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: + Bà Hoàng Thị Thơ.

+ Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 452/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2023

Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp "Yêu cầu mở lối đi" giữa:

1. Nguyên đơn: ông Đoàn Hữu G, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1972;

Địa chỉ: số D, ấp E T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1934 (đã chết);

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1934;

3.2. Chị Nguyễn Thị Cẩm H1, sinh năm 1991;

3.3. Ông Nguyễn Chí H2, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.4. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1965;

Địa chỉ: L, Lương Hòa L, Chợ G, Tiền Giang.

Tại đơn kháng cáo ngày 24 tháng 10 năm 2023, nguyên đơn là ông Đoàn Hữu G yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang hủy Quyết định đình chỉ giải

quyết vụ án dân sự số 452/2023/QĐST-DS ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang với lý do Quyết định đình chỉ cho rằng đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Ngọc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt và không cung cấp người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn Nguyễn Văn Đ làm căn cứ để đình chỉ giải quyết vụ án là chưa chính đáng, chưa đúng quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Đoàn Hữu G còn trong thời hạn quy định nên được Hội đồng phúc thẩm xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Ngày 27/9/2023, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 452/2023/DS-ST. Lý do: "Đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Ngọc D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự và không cung cấp người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ". Hậu quả của việc đình chỉ: "Đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự".

Xét quyết định nêu trên là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm c khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án".

Tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định:

"3. Trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc khi xét thấy cần thiết, Tòa án ra quyết định yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý, lưu giữ cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý, lưu giữ tài liệu, chứng cứ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, hết thời hạn này mà không cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án thì cơ quan, tổ chức, cá nhân được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án mà không có lý do chính đáng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật…" .

Như vậy, theo quy định nêu trên thì việc ông Phạm Ngọc D không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án không phải là căn cứ để Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Mặt khác, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện C ghi thời hạn cung cấp tài liệu, chứng cứ là 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định là không phù hợp, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của đương sự.

Tại điểm c khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: "Trường hợp sau khi thụ lý vụ án mà phát sinh người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập cung cấp địa chỉ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đó. Nếu nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập không cung cấp được địa chỉ thì có quyền yêu cầu Tòa án thu thập, xác minh địa chỉ theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án không xác định được địa chỉ thì đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có liên quan đến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đó theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trừ trường hợp hướng dẫn tại khoản 3 Điều này".

Tòa án nhân dân huyện C triệu tập ông Phạm Ngọc D có mặt tại Tòa án để hướng dẫn ông D làm thủ tục cung cấp họ tên, năm sinh, địa chỉ của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Nguyễn Văn Đ chứ không phải triệu tập ông D đến tham dự phiên tòa. Cho nên, Tòa án không thể lấy lý do ông D đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt để làm căn cứ đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm c khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong trường hợp này Tòa án nhân dân huyện C phải ra quyết định yêu cầu những người con của bị đơn đã được Tòa án đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn Đ. Nếu những người này không cung cấp thì Tòa án có thể tự mình xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 96, Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao như đã viện dẫn.

Từ nhận định trên, xét kháng cáo của nguyên đơn Đoàn Hữu G là có căn cứ nên được Hội đồng phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là có căn cứ phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đoàn Hữu G.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 452/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định.

2. Về án phí: Ông Đoàn Hữu G không phải chịu án phí phúc thẩm.

Hoàn trả cho ông Đoàn Hữu G số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0026432 ngày 29/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lưu Thị Thu Thủy